

Ngày 30/09/2025	20,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.1%	26.9%	21.9%

	Q3/25	
ROE	7.0%	+/- YoY ▲ 4.7%

	Q3/25		
DT thuần	8.92	QoQ	YoY
		▲ 0.08	▲ 5.00
		▲ 0.9%	▲ 128%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	38.5	YoY
		▲ 13.9
		▲ 56.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.29	QoQ	YoY
		▲ 0.22	▲ 7.37
		▲ 7.3%	▲ 181%
	tỷ VNĐ		

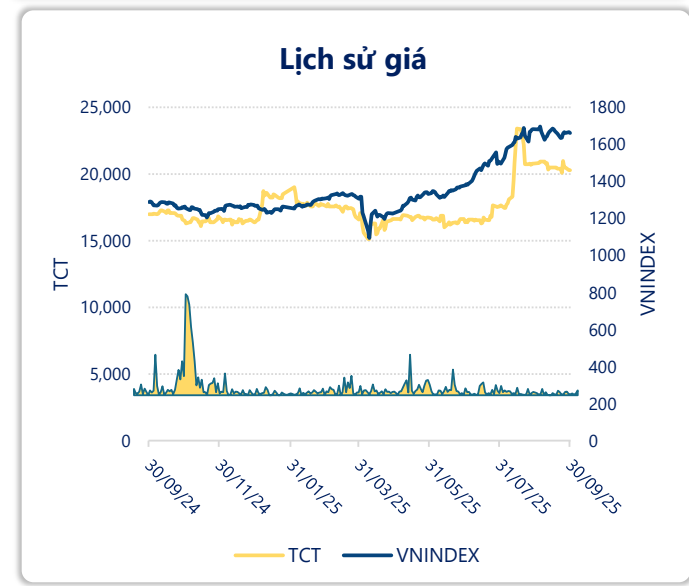
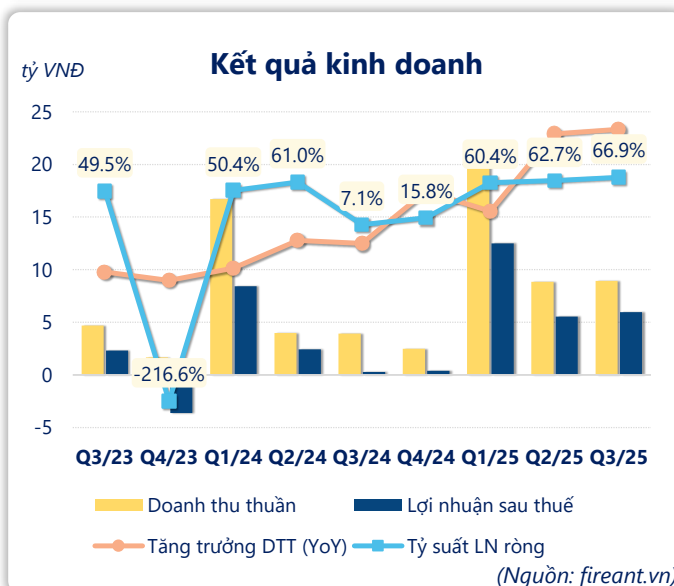
	9T 2025	
LN gộp	17.8	YoY
		▲ 15.7
		▲ 752%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.48	QoQ	YoY
		▲ 0.60	▲ 7.12
		▲ 8.7%	▲ 1978%
	tỷ VNĐ		

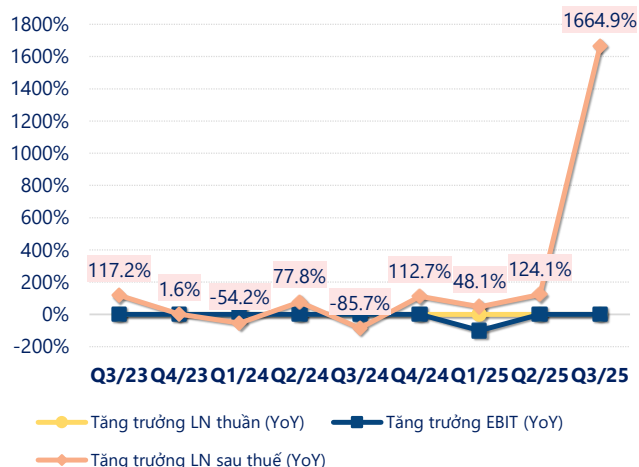
	9T 2025	
LN thuần	30.0	YoY
		▲ 16.0
		▲ 115%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.97	QoQ	YoY
		▲ 0.43	▲ 5.69
		▲ 7.8%	▲ 2033%
	tỷ VNĐ		

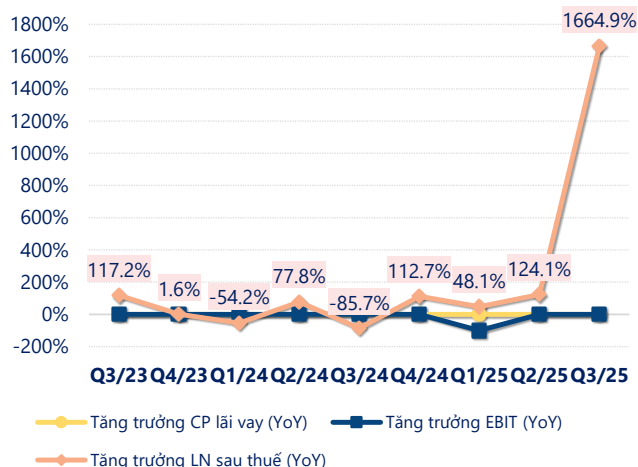
	9T 2025	
LN sau thuế	24.0	YoY
		▲ 12.9
		▲ 116%
	tỷ VNĐ	



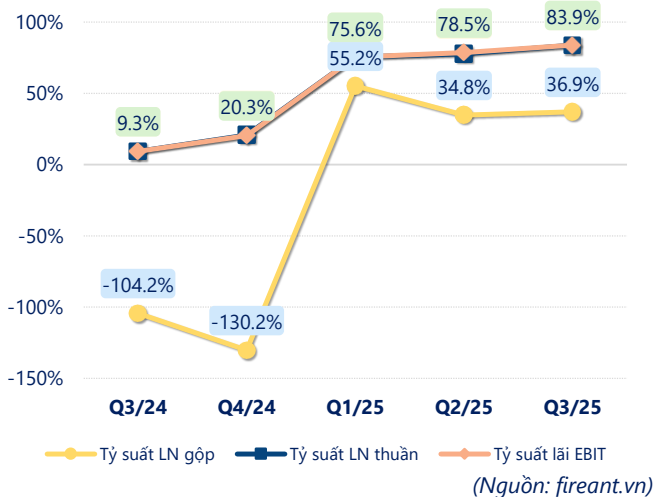
Tăng trưởng lợi nhuận



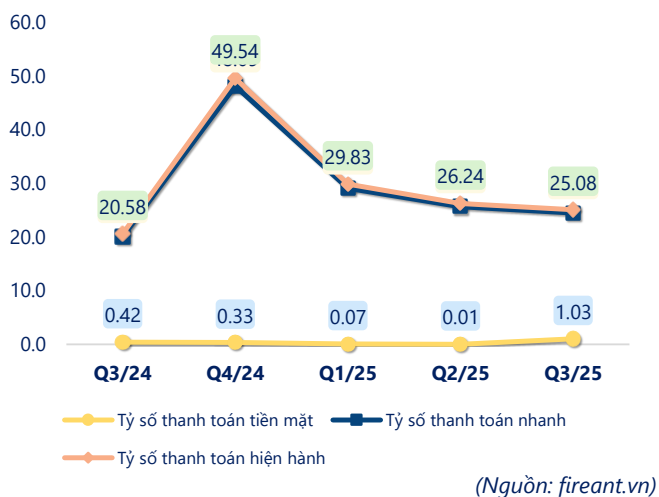
Tăng trưởng chi phí



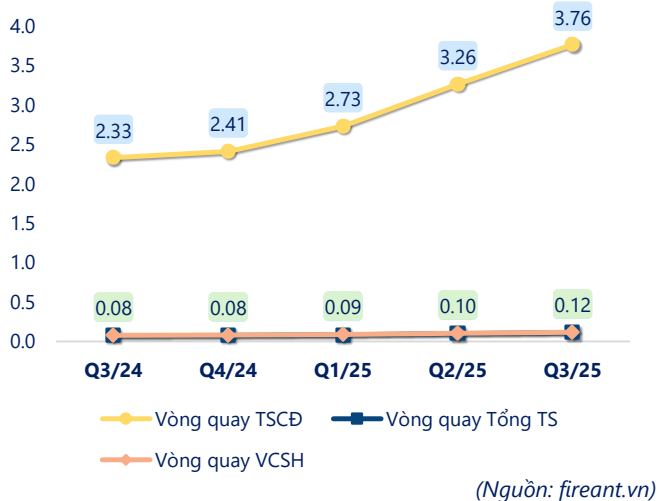
Tỷ suất lợi nhuận



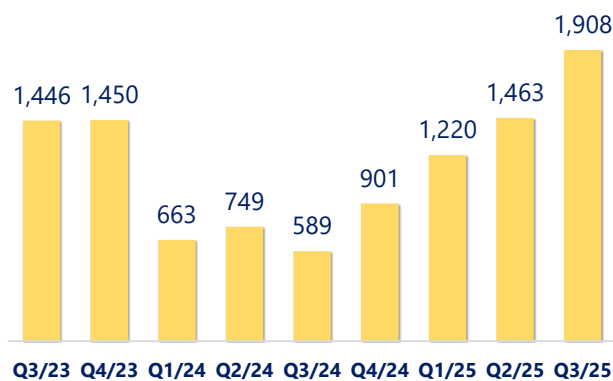
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8.92	3.92	128%	38.5	24.6	56.2%
Giá vốn hàng bán	5.63	8.00	-29.7%	20.7	22.5	-8.3%
Lợi nhuận gộp	3.29	-4.08	181%	17.8	2.09	752%
Doanh thu HĐTC	5.39	5.37	0.3%	16.0	16.1	-0.8%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.07	0.05	40.1%	0.23	1.28	-81.9%
Chi phí QLDN	1.13	0.86	31.3%	3.54	2.94	20.4%
LN thuần từ HĐKD	7.48	0.36	1978%	30.0	14.0	115%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.07	-0.01	1243%
LN trước thuế	7.48	0.36	1978%	30.1	14.0	115%
Lợi nhuận sau thuế	5.97	0.28	2033%	24.0	11.1	116%
LNST của CĐ cty mẹ	5.97	0.28	2033%	24.0	11.1	116%

(Nguồn: fireant.vn)

